

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV24B3**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH04211**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Sinh lý thực vật - Giống CT**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2456201160281	Nguyễn Thị Kim	Anh	09/05/2009				9	10.0	9.5	8.5		5.0		6.7
2	2456201160282	Nguyễn Hồ Trọng	Duy	24/10/2009				8	8.0	7.0	8.5		8.0		7.9
3	2456201160283	Lâu Xuân	Đào	22/03/2009				8.5	9.0	10.0	9.0		5.5		7.0
4	2456201160284	Lâm Phước	Điền	30/01/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2456201160285	Phạm Quốc	Hào	31/07/2009				8	8.0	7.0	9.0		5.5		6.5
6	2456201160286	Trần Thị Nhứt	Huỳnh	26/03/2009				9	9.0	10.0	8.5		5.5		7.0
7	2456201160287	Nguyễn Thanh	Khôi	11/11/2009				8	8.0	8.0	7.0		5.0		6.1
8	2456201160288	Trần Quốc	Linh	18/08/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2456201160289	Nguyễn Hoàng	Luật	04/09/2009				9	8.0	8.0	7.5		5.5		6.5
10	2456201160290	Huỳnh Thị Cẩm	Ly	11/01/2009				9	9.0	10.0	9.5		9.0		9.2
11	2456201160291	Nguyễn Phạm Trà	Mi	11/01/2009				8.5	10.0	9.0	8.0		9.0		9.0
12	2456201160292	Nguyễn Thị Trà	My	13/07/2009				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2456201160293	Nguyễn Hoàng	Nam	13/03/2009				7	8.0	7.0	8.0		8.0		7.8
14	2456201160294	Trần Bảo	Nam	30/12/2008				9	8.0	8.0	9.0		7.5		7.9
15	2456201160295	Trần Quốc	Nam	26/03/2008				10	8.0	8.0	9.0		9.0		8.8
16	2456201160296	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	15/12/2009				9.5	9.0	9.0	9.0		7.5		8.1
17	2456201160297	Nguyễn Cao Minh	Nhật	18/05/2009				8.5	8.5	8.0	8.0		7.5		7.8
18	2456201160298	Trần Thị Yến	Nhi	28/06/2009				10	9.0	9.0	9.0		9.0		9.1
19	2456201160299	Võ Thảo	Nhi	18/10/2008				10	10.0	8.0	9.0		9.5		9.4
20	2456201160300	Đồng Thị Huỳnh	Như	04/10/2009				9	10.0	9.5	8.5		9.5		9.4
21	2456201160301	Đặng Hồng	Phúc	29/01/2009				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
22	2456201160302	Bùi Thị Diễm	Phương	25/06/2009				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
23	2456201160303	Bùi Đức	Quy	16/09/2009				8	9.0	9.0	8.0		10.0		9.4
24	2456201160304	Nguyễn Thị Bảo	Quyên	16/01/2009				8.5	9.0	9.0	8.0		9.5		9.2
25	2456201160305	Lê Quốc	Thái	08/10/2009				9	5.0	6.0	5.0		0.0	0.0	2.3
26	2456201160306	Trần Quốc	Thái	18/04/2009				9	9.0	8.0	8.5		7.5		7.9
27	2456201160307	Lê Công	Thành	11/07/2009				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
28	2456201160308	Đào Thị Thủy	Tiên	25/01/2009				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
29	2456201160309	Nguyễn Văn	Tính	14/12/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
30	2456201160310	Trần Thị Như	Ý	24/09/2009				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
31	2456201160896	Đoàn Văn	Đặng	23/05/2009				9	10.0	8.0	9.5		7.5		8.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 19 tháng 3 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Thị Thùy Trang